

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
*(Ban hành kèm theo quyết định số 15/QĐ-DHHV ngày 24 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương)*

1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Tiếng Anh: Business Administration

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Yêu cầu về kiến thức

3.1. Kiến thức giáo dục đại cương

a) Hiểu được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; pháp luật của Nhà nước; hiểu và vận dụng được các kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục An ninh - Quốc phòng để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Hiểu được kiến thức cơ bản có liên quan trong lĩnh vực khoa học xã hội, khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

3.2. Kiến thức cơ sở ngành

c) Hiểu được kiến thức cơ bản về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, tài chính, quản trị học, kế toán, ... làm nền tảng tiếp thu kiến thức toàn diện, triển khai nghiên cứu sâu hơn các kiến thức chuyên ngành, hiểu các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và bảo vệ môi trường.

d) Vận dụng các kiến thức cơ sở ngành để phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội.

3.3. Kiến thức ngành

e) Hiểu và vận dụng được kiến thức chuyên sâu về quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị tài chính ...

f) Vận dụng được kiến thức chuyên sâu trong hoạt động xây dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp.

g) Tổng hợp được kiến thức ngành đã được đào tạo để phân tích hoạt động kinh doanh, dự báo kinh tế, xử lý các tình huống về nhân lực, sản xuất, tài chính, marketing...

h) Có khả năng tự cập nhật và đánh giá tác động của môi trường xung quanh để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong những bối cảnh khác nhau.

4. Yêu cầu về kỹ năng

4.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng thiết kế, lập kế hoạch: Có khả năng xây dựng mục tiêu, lập kế hoạch cho các hoạt động trong tổ chức; lập kế hoạch công việc cá nhân và lập kế hoạch tự học và tìm các thông tin mới trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; Có khả năng lập và triển khai các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp; Có khả năng xây dựng kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực một cách khoa học, hiệu quả.

b) Kỹ năng tổ chức: Có khả năng tổ chức, bố trí, sắp xếp các công việc một cách hợp lý, khoa học để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra; Có khả năng tổ chức thành thạo các sinh hoạt thảo luận chuyên môn thảo luận, thuyết phục, tôn trọng, trợ giúp, chia sẻ, chung sức với các thành viên trong và ngoài tổ chức.

c) Kỹ năng lãnh đạo: Có khả năng đưa ra các quyết định xử lý vấn đề phát sinh kịp thời, khả năng đưa ra các chủ trương, định hướng để điều hành hoạt động trong các doanh nghiệp, tổ chức; Có khả năng quản trị sự thay đổi của doanh nghiệp.

d) Kỹ năng kiểm tra: Có khả năng kiểm tra, giám sát các hoạt động trong tổ chức, doanh nghiệp, từ đó tìm ra các nguyên nhân sai lỗi và tìm biện pháp giải quyết; Có khả năng thẩm định cặp sản phẩm/ thị trường các dự án kinh doanh...

e) Ngoại ngữ: Trình độ tiếng Anh tương đương Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

f) Tin học: Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4.2. Kỹ năng mềm

g) Có kỹ năng truyền đạt thông tin và ứng xử linh hoạt trong công việc, giao tiếp hiệu quả bằng văn bản.

h) Có kỹ năng làm việc độc lập, linh hoạt thích ứng với những thay đổi của môi trường làm việc.

i) Có kỹ năng phối hợp trong công việc, xây dựng quy trình và tổ chức quá trình làm việc theo nhóm.

j) Có kỹ năng thuyết trình và đàm phán trong hoạt động quản trị kinh doanh.

k) Có kỹ năng giải quyết vấn đề và xử lý tình huống trong công việc.

5. Yêu cầu về thái độ

a) Ý thức trách nhiệm công dân: Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Có phẩm chất trong sạch, lành mạnh, yêu nghề và thực hiện nghĩa vụ công dân, có ý thức tổ chức kỷ luật lao động và thực hiện tốt nội quy của các cơ quan, doanh nghiệp.

b) Đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ: Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, quan hệ tốt với cộng đồng, tác phong công nghiệp, có ý thức trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc, có tinh thần làm việc nhóm và làm việc độc lập. Có ý thức cầu thị, thường xuyên phản ánh vươn lên nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý và nghiệp vụ, luôn tìm tòi sáng tạo trong chuyên môn.

6. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

a) Nhân viên, cán bộ quản lý trong bộ phận quản trị nhân sự, quản trị dự án kinh doanh, quản trị bán hàng,... của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

b) Nhân viên, cán bộ quản lý thuộc khối quản trị kinh doanh trong các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

c) Tự khởi sự kinh doanh, tạo lập và quản lý doanh nghiệp của bản thân và gia đình.

d) Cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo thuộc lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh.

7. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

a) Có khả năng tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh hoặc ngành phù hợp, ngành gần.

b) Có khả năng tiếp tục tự học tập, tự nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức để nâng cao trình độ, mở rộng kiến thức trong lĩnh vực chuyên sâu về quản trị kinh doanh và các ngành khác.

8. Các chương trình, tài liệu mà nhà trường tham khảo

8.1. Các chương trình đào tạo

- Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh, Đại học Latrobe (Úc).

- Chương trình đào tạo cử nhân ngành quản trị kinh doanh, Đại học Northcentral (NCU), USA.

8.2. Tài liệu tham khảo chuẩn đầu ra

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học kinh tế quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 266/QĐ-KTQD ngày 22/03/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

- Tuyên bố chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế và QTKD (Đại học Thái Nguyên) ban hành kèm theo Quyết định số 529/QĐ-ĐHKT ngày 21/6/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và QTKD Thái Nguyên.

- Chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Thương Mại ban hành kèm theo quyết định số 345/QĐ-DHTM ngày 08/05/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương Mại.

9. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra của ngành Đại học Quản trị kinh doanh đã gắn liền với mục tiêu đào tạo đặt ra, và đảm bảo thực hiện theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành.

Mục tiêu đào tạo có mối quan hệ mật thiết với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo, được thể hiện qua ma trận (*Phụ lục 1*).

10. Quan hệ giữa nội dung các học phần với chuẩn đầu ra và với cơ hội việc làm

Chuẩn đầu ra của ngành Đại học Quản trị kinh doanh đã gắn liền và phù hợp với nội dung các học phần trong chương trình đào tạo của ngành.

Nội dung các học phần của ngành Đại học Quản trị kinh doanh đã gắn liền với mục tiêu đào tạo của ngành, có sự gắn liền giữa lý luận và thực tiễn, đảm bảo và tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp ra trường (*Phụ lục 2*).